TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 25-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Việt Thắng.
Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Võ Văn T, sinh năm 2001 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Trần Hồng N; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 09/6/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Bị cáo thứ hai: Huỳnh Minh Th, sinh năm 1999 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Ngọc H; vợ tên Nguyễn Thị T và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 09/6/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Bị cáo thứ ba: Lê Công M, sinh năm 2002 tại Cà Mau, tôi gọi khác: B. Nơi cư trú: Khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Số nhà A ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê

Công H và bà Hồ Kim A; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 11/6/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Bị cáo thứ tư: Đặng Ngọc S, sinh năm 2000 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Lộc G và bà Hà Thị C; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 11/6/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/6/2022, Huỳnh Minh Th, Lê Công M, Đặng Ngọc S, Võ Văn D và Hà Phi Th rủ nhau đến quán nhận C thuộc khóm G, thị trấn S huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để nhậu và hát karaoke. Tại đây, Huỳnh Minh Th gợi ý hùn tiền mua ma túy để sử dụng thì được Lê Công M, Đặng Ngọc S đồng ý, đối với Võ Văn D thì không nói gì, còn Hà Phi Th từ chối không tham gia nên Đặng Ngọc S đã đưa cho Th về nhà. Tiếp đó, Huỳnh Minh Th điện thoại cho Võ Văn T nhờ mua hộp ma túy đem đến phòng số 1 quán nhậu C để sử dụng. Võ Văn T gọi điện cho T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) mua ma túy và sau đó trực tiếp đem ma túy đến phòng số 1 quán C cho Huỳnh Minh Th. Sau khi kiểm tra Huỳnh Minh Th lấy 02 viên ma túy kẹo, số còn lại 03 viên và hợp khay ma túy loại Ketamine trả lại cho Võ Văn T. Huỳnh Minh Th bẻ đôi hai viên ma túy kẹo và sử dụng ½ viên rồi đưa cho Đặng Ngọc S ½ viên nhưng Đặng Ngọc S thấy kẹo ma túy có màu xanh lạ nên từ chối dùng, số còn lại Võ Văn D, Lê Công M và Võ Văn T sử dụng.

Tiếp theo, Võ Văn T lấy hợp ma túy khay loại Ketamine để sử dụng, còn Huỳnh Minh Th thì kêu tiếp viên tên Nguyễn Thị Hà M lấy đĩa nhựa màu trắng đưa cho T để phục vụ cho việc sử dụng ma túy; sau khi Võ Văn T, Huỳnh Minh Th và Võ Văn D sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ trên người của Võ Văn T 03 viên nén màu xanh bên trong bộc nilon màu trắng có viền xanh bóp kín miệng, thu giữ trên người của Huỳnh Minh Th tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon. Ngoài ra, còn thu giữ chất bột màu trắng bên trong bọc nilon trên đĩa, tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon trên tờ giấy tiền 1.000 đồng cùng với một số dụng cụ khác.

Kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

03 viên nén màu xanh bên trong bộc nilon màu trắng có viền xanh bóp kín miệng thu giữ trên người của Võ Văn T là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,2945 gam.

Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon thu giữ trên người của Huỳnh Minh Th là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,0324 gam.

Chất bột màu trắng bên trong bọc nilon thu giữ trên đĩa là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,2247 gam.

Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon thu giữ trên tờ giấy tiền 1.000 đồng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,0810 gam.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

1/ Một hột quẹt gas (bật lửa) màu đỏ có số 555.

2/ Một hột quẹt gas (bật lửa) màu xanh nhạt có mục hướng dẫn sử dụng.

3/ Một đĩa bêca màu trắng hình tròn.

4/ Một võ thuốc lá hiệu Scott màu trắng.

5/ Một căn cước công dân của Võ Văn T.

6/ Một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, sim số 0858627386 thu giữ của Võ Văn Tỵ.

7/ Một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, sim số 0817778737 thu giữ của Huỳnh Minh Th.

Số ma túy được thu giữ đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau sau khi giám định hoàn mẫu, tiền 1.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký Đặng Ngọc S và điều tra viên Nguyễn Trường T cùng với tiền 100.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký Võ Văn T và điều tra viên Nguyễn Trường T.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Võ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Huỳnh Minh Th, Lê Công M và Đặng Ngọc S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Võ Văn T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Huỳnh Minh Th, Lê Công M mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Phạt bị cáo Đặng Ngọc S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền 1.000 đồng, tờ tiền 100.000

đồng, một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen có sim số 0858627386 thu giữ của Võ Văn T, một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có sim số 0817778737 thu giữ của Huỳnh Minh Th. Trả cho bị cáo T một căn cước công dân. Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy sau khi giám định hoàn mẫu và số vật chứng, tài sản thu giữ còn lại.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo biết lỗi và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Minh Th, Lê Công M và Đặng Ngọc S đều thừa nhận hành vi hùn tiền mua ma túy để sử dụng, khi bị bắt quả tang thu giữ trên đĩa, trên tờ giấy tiền và trên người của Huỳnh Minh Th với tổng khối lượng ma túy là 1,3381 gam loại Ketamine. Căn cứ tài liệu thu thập được và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Minh Th, Lê Công M và Đặng Ngọc S thống nhất hùn tiền mua ma túy sử dụng thì bị bắt quả tang nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số lượng ma túy thu trên đĩa, trên tờ giấy tiền và trên người của Huỳnh Minh Th là 1,3381 gam loại Ketamine. Với khối lượng ma túy thu giữ nêu trên (1,3381 gam loại Ketamine) nên hành vi của các bị cáo Huỳnh Minh Th, Lê Công M và Đặng Ngọc S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Võ Văn T mặc dù không hùn tiền mua ma túy nhưng cùng thực hiện tội phạm với các bị cáo khác thì bị bắt quả tang. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy thu trên đĩa, trên tờ giấy tiền và trên người của Huỳnh Minh Th là 1,3381 gam cùng với số ma túy cất giữ trên người của bị cáo T bị thu giữ là 1,2845 gam loại MDMA. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quy định thống nhất, độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy,

ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù, các bị cáo biết những tác hại của ma túy nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[4] Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn đối với con người và cộng đồng xã hội, mặc dù các cơ quan chức năng đã thực hiện nhiều biện pháp để phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn và tội phạm về ma túy nhưng trên thực tế loại tội phạm này vẫn còn xảy ra. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung thì việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và áp dụng hình phạt tù có thời hạn để nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần vào công tác tuyên truyền, phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa tiền án, chưa tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xét vai trò của các bị cáo Huỳnh Minh Th, Lê Công M và Đặng Ngọc S không có sự chênh lệch đáng kể nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt bị truy tố. Đối với bị cáo Võ Văn T với khối lượng ma túy tàng trữ nhiều hơn nên phải chịu hình phạt tù cao hơn so với các bị cáo khác.

[5] Qua xem xét về nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với Võ Văn D có hành vi sử dụng ma túy nhưng chưa làm việc được nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để sử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị Hà M là nhân viên phục vụ của quán C có hành vi đưa đĩa nhựa màu trắng cho Võ Văn T nhưng M không biết T dùng đĩa phục vụ sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý.

Về người bán ma túy tên T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tuc làm rõ để xử lý theo quy định.

[7] Về vật chứng, tài sản thu giữ:

Tờ tiền 1.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký Đặng Ngọc S và điều tra viên Nguyễn Trường T cùng với 100.000 đồng đựng phong bì niêm phong có chữ ký Võ Văn T và điều tra viên Nguyễn Trường T, một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen sim số 0858627386 thu giữ của Võ Văn T, một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh sim số 0817778737 thu giữ của Huỳnh Minh Th có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thi nộp ngân sách nhà nước; Ma túy đựng trong phong bì hoàn mẫu giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Cà Mau là vật cấm

lưu hành, một hột quẹt gas (bật lửa) màu đỏ có số 555, một hột quẹt gas (bật lửa) màu xanh nhạt có mục hướng dẫn sử dụng, một đĩa bêca màu trắng hình tròn và một võ thuốc lá hiệu Scott màu trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với căn cước công dân của Võ Văn T nên tuyên trả lại cho bị cáo T theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành tính từ ngày 09/6/2022.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Huỳnh Minh Th 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành tính từ ngày 09/6/2022.

Tuyên phạt bị cáo Lê Công M 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành tính từ ngày 11/6/2022.

Tuyên phạt bị cáo Đặng Ngọc S 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành tính từ ngày 11/6/2022.

Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Võ Văn D và T để xử lý theo quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu và tiêu hủy ma túy đựng trong phong bì hoàn mẫu giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Cà Mau, một hột quẹt gas (bật lửa) màu đỏ có số 555, một hột

quẹt gas (bật lửa) màu xanh nhạt có mục hướng dẫn sử dụng, một đĩa bêca màu trắng hình tròn và một võ thuốc lá hiệu Scott màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền 1.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký Đặng Ngọc S và điều tra viên Nguyễn Trường T cùng với 100.000 đồng đựng phong bì niêm phong có chữ ký Võ Văn T và điều tra viên Nguyễn Trường T, một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen sim số 0858627386 thu giữ của Võ Văn T, một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh sim số 0817778737 thu giữ của Huỳnh Minh Th.

Trả lại cho Võ Văn T một căn cước công dân tên Võ Văn T**.**

Tài sản hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15/9/2022.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải